

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ T  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HS-ST

Ngày 11-01-2022

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trần Anh Dũng;

Ông Nguyễn Quốc Dũng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thùy Dung – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T tham gia phiên tòa:** Ông Trương Văn Thế - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 231/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 282/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

**1. Lưu Thanh G**, sinh năm 1975, tại tỉnh Cà Mau; hộ khẩu thường trú: Ấp Đ, xã V, huyện C, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Văn Đ, sinh năm 1945 và bà Ngô Thị L, sinh năm 1948; có vợ tên Văn Thị Đ, sinh năm 1985.

Tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 13/12/2018, bị Tòa án nhân dân thị xã T xử phạt 35.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” theo Bản án số 196/2018/HS-ST của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương. Bị cáo chưa chấp hành hình phạt và chưa nộp áp phí.

Bị cáo tại ngoại, có mặt.

**2. Võ Quốc V**, sinh năm 1967, tại tỉnh Tiền Giang; hộ khẩu thường trú: Ấp Xóm Đen, xã Bình Ân, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn N (đã chết) và bà Đỗ Thị Th (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị D, sinh năm 1972; có 01 con sinh năm 1991; tiền án,

tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

*Người làm chứng:* Ông Phan Văn T, ông Nguyễn Văn D; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lưu Thanh G, Võ Quốc V và 02 đối tượng tên Q, Th (không rõ lai lịch) quen biết được khoảng 03 ngày.

Khoảng 14 giờ ngày 30/4/2021, G đi từ nhà trọ tại phường T đến khu vực khu nhà trọ L tại khu phố B, phường K, thị xã T để gặp người phụ nữ tên B (không rõ nhân thân). Khi đi đến bãi đất trống phía sau khu nhà trọ L, G gặp Q và Th đang ngồi nói chuyện bên cạnh có 01 bộ bầu cua. Lúc này, Q rủ G chơi lắc bầu cua được thua bằng tiền và đề nghị G làm cái thì G đồng ý. Sau đó, G làm cái cho Q và Th chơi lắc bầu cua với số tiền đặt mỗi ván từ 20.000 đồng đến 100.000 đồng. Khoảng 05 phút sau, V đi ngang qua thấy G, Q và Th đang chơi lắc bầu cua nên vào xem và cùng tham gia đặt tiền chơi lắc bầu cua.

Đến khoảng 15 giờ 30 phút, lực lượng tuần tra Công an phường K, thị xã T làm nhiệm vụ tuần tra, phát hiện, bắt quả tang G, V, Q và Th đang đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức lắc bầu cua. Khi bị phát hiện, Q và Th chạy thoát. Công an phường K lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ:

- Số tiền tang 6.200.000 đồng,
- 01 bộ bầu cua đã qua sử dụng,
- Số tiền 400.000 đồng của Võ Quốc V giao nộp;
- Số tiền 330.000 đồng do đánh bạc thắng của Lưu Thanh G giao nộp;

Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận như sau:

Lưu Thanh G khai: Tham gia đánh bạc cùng với Võ Quốc V và 02 đối tượng tên Q và Th (không rõ nhân thân). G mang theo số tiền 5.700.000 đồng và sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, G là người làm cái lắc bầu cua, đến khi bị bắt G thắng được số tiền 330.000 đồng cất giấu trên người, số tiền 5.700.000 đồng bị thu giữ tại chiếu bạc.

Võ Quốc V khai: Tham gia đánh bạc cùng với G và 02 đối tượng tên Q và Th (không rõ nhân thân). V mang theo số tiền 800.000 đồng, sử dụng số tiền 400.000 đồng để đánh bạc, còn lại số tiền 400.000 đồng V để trong người sử dụng vào mục đích cá nhân. Quá trình đánh bạc đến khi bị bắt, V thua 100.000 đồng, còn lại 300.000 đồng ném vào chiếu bạc khi bị bắt.

Quá trình điều tra xác định tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 6.530.000 đồng, gồm 6.200.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc và 330.000 đồng thu giữ trên người G.

Đối với Q và Th (không rõ nhân thân), có hành vi tham gia đánh bạc được thua bằng tiền cùng với G và V, đã bỏ trốn khi lực lượng Công an bắt quả tang. Quá trình điều tra, xác minh đến nay chưa xác định được nhân thân, địa chỉ nên Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ để xử lý sau.

*Tại bản Cáo trạng số 240/CT-VKS.TU ngày 02/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T quyết định:* Truy tố các bị cáo Lưu Thanh G và Võ Quốc V về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

*Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:*

Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo như nội dung cáo trạng. Bị cáo Võ Quốc V không có tình tiết tăng nặng, được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, “Phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”; bị cáo là người có thành tích xuất sắc trong chiến đấu được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng Ba. Bị cáo Lưu Thanh G có tiền án về tội “Đánh bạc” chưa thi hành, chưa nộp án phí mà tiếp tục phạm tội nên chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” và được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội “Đánh bạc” và áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lưu Thanh G từ 08 tháng đến 11 tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Võ Quốc V từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền đánh bạc 6.530.000 đồng; hoàn trả cho bị cáo V số tiền không dùng để đánh bạc là 400.000 đồng; tịch thu tiêu hủy đối với 01 bộ bầu cua là công cụ phạm tội.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như trên, không trình bày ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo hối hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo có điều kiện chấp hành án và làm việc nuôi sống gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, không ai không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Đối với các đối tượng Q, Th chưa xác định được lai lịch, đã bỏ trốn nên Cơ quan Điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xử lý là đúng quy định.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như

cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan Điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 30/4/2021, tại bãi đất trống phía sau khu nhà trọ L, thuộc phường B, các bị cáo Lưu Thanh G, Võ Quốc V và 02 người đàn ông (không rõ nhân thân) đã có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền với hình thức “lắc bầu cua”. Tổng số tiền dùng vào mục đích đánh bạc là 6.530.000 đồng. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trật tự công cộng và nếp sống văn minh xã hội. Hiện nay, tình hình đánh bạc được thua bằng tiền đang diễn ra ngày càng nhiều và phức tạp, do đó cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong nhân dân.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Võ Quốc V không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo Lưu Thanh G đã bị Tòa án nhân dân thị xã T tuyên phạt 35.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, bị cáo chưa thi hành, chưa nộp án phí mà tiếp tục phạm tội Đánh bạc thuộc trường hợp tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lưu Thanh G có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đang bị bệnh hiểm nghèo phải điều trị thường xuyên nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Võ Quốc V có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có thành tích xuất sắc trong chiến đấu được Nhà nước tặng thưởng huân chương nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s, v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Xét vai trò đồng phạm: Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn, không có việc tổ chức, bàn bạc, thống nhất giữa các bị cáo. Các bị cáo đều thực hiện tội phạm với vai trò thực hành, tham gia đánh bạc. Trong đó, bị cáo G là người làm cái nên vai trò cao hơn bị cáo V.

[8] Trên cơ sở đánh giá toàn diện tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò đồng phạm và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Lưu Thanh G tham gia đánh bạc với số tiền 5.700.000 đồng, trực tiếp làm cái, đã bị xử phạt tiền về tội đánh bạc chưa thi hành nhưng bị cáo vẫn tiếp tục phạm tội thể hiện thái độ xem thường pháp luật nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn để đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo. Đối với bị cáo Võ Quốc V đánh bạc với số tiền nhỏ, tham gia với vai trò thứ yếu, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên áp dụng hình phạt tiền cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[9] Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Đối với số tiền đánh bạc 6.530.000 đồng phải tịch thu sung vào ngân sách nhà nước; đối với 01 bộ bầu cua đã qua sử dụng là công cụ phạm tội phải tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 400.000 đồng của bị cáo V không dùng để đánh bạc nên hoàn trả cho bị cáo.

[10] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, biện pháp xử lý vật chứng và hình phạt đối với bị cáo G là phù hợp. Tuy nhiên, mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo V là nặng. Bị cáo V có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt đối với bị cáo thấp hơn mức đề nghị của Kiểm sát viên nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Lưu Thanh G và bị cáo Võ Quốc V phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về trách nhiệm hình sự:

2.1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Lưu Thanh G 08 (Tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

2.2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 35; Điều 58; điểm i, s, v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Võ Quốc V số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 6.530.000 đồng (Sáu triệu năm năm ba mươi nghìn đồng) theo ủy nhiệm chi ngày 08/11/2021.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (Một) bộ bầu cua đã qua sử dụng;

- Hoàn trả cho bị cáo Võ Quốc V số tiền 400.000 đồng (theo ủy nhiệm chi ngày 08/11/2021)

*(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 08/11/2021).*

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo: Lưu Thanh G và Võ Quốc V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương (1);
- VKSND tỉnh Bình Dương (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương (1);
- PV06 - Công an tỉnh Bình Dương (1);
- VKSND thị xã T (1);
- Công an thị xã T (2);
- Chi cục THADS thị xã T (1);
- Bị cáo (2);
- Lưu: VT, HS. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Nguyễn Thị Quỳnh Nga**